TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày 08-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hoàng Minh Tân.

2. Bà Vũ Thị Minh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1997 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ 4, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/9/2013 bị Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2018 cho đến nay; có mặt.

2. Bùi Phụ Hữu T, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1984 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ 22, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Phụ T và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ V; Con: có hai con sinh năm 2010 và 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2018 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1991; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 4, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 25/7/2018, Nguyễn Ngọc D đi bộ ngang qua hẻm số 127 đường Nguyễn T, thành phố Q thì phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Minh T có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển kiểm soát 76H1-10640 trên xe có sẵn chìa khóa, xung quanh không có ai trông coi. Lúc này, D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. D lén lút đi đến chiếc xe mở khóa rồi đề máy điều khiển xe bỏ chạy vào huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để chơi game. Đến khoảng 04 giờ ngày 26/7/2018, D điều khiển xe biển kiểm soát 76H1-10640 chạy về phòng trọ của mình để thay quần áo rồi điều khiển xe ra Công viên Ba Tơ để hút ma túy cỏ. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, D điều khiển xe biển kiểm soát 76H1-10640 chạy đến đường H, thành phố Q và vào tiệm mua bán phế liệu (không nhớ biển hiệu) gặp một người phụ nữ (không rõ họ, tên) xin 01 biển số xe 76X7-1171 của một chiếc xe cũ. Sau đó, D điều khiển xe đến tiệm sửa xe máy T tại số 462 đường N, thành phố Q do Bùi Phụ Hữu T làm chủ. D mượn đồ nghề của T để tháo biển số của xe 76H1-10460 ra thay biển số 76X7-1171 vào để nhằm mục đích không bị cơ quan chức năng phát hiện. Khi D đang tháo biển số xe thì T hỏi D *"tháo biển số ra rồi thay biển số loại 4 số vào đi Công an bắt sao"*, D nói lại "*xe ăn trộm để biển số đi Công an cũng bắt*". Sau khi tháo biển số ra, D hỏi T "*Có chỗ nào thanh lý xe trộm cắp không*?" thì T hỏi D "*bán xe với giá bao nhiêu*". D nói bán với giá 2.000.000đ, T trả giá mua xe trên với giá 1.500.000đ. D đồng ý bán xe cho T với số tiền trên. Khi đưa tiền cho D, T nói "*khi có ai hỏi thì nói xe bán với giá mười triệu, nếu hỏi thêm thì nói xe để sửa chứ không bán*". Giao dịch mua bán xe xong thì D để lại biển số 76X7-1171 cho T, tiền bán xe D sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 27/7/2018 Nguyễn Ngọc D đến Công an phường Q, thành phố Q đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q thu thập được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tiến hành thu giữ tại tiệm sửa xe T tang vật gồm:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Sirius màu đen đỏ; số máy 040060, số khung 040028;

- 01 (Một) biển số 76H1-10460;

- 01 (Một) biển số 76X7-1171.

Ngày 03/8/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành định giá và kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển số 76H1-10460, số máy 040060, số khung 040028 trị giá 13.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 28/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Bùi Phụ Hữu T về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 12 đến 15 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Phụ Hữu T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 76H1-10460, số máy 040060, số khung 040028 và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, số máy 040060, số khung 040028 và 01 (Một) biển số 76H1-10460; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại cho anh Nguyễn Minh T là phù hợp.

+ 01 (Một) biển số 76X7-1171 mà Nguyễn Ngọc D sử dụng gắn vào xe mô tô 76H1-10460 nhằm mục đích tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an; đề nghị tuyên tiêu hủy theo quy định.

+ Đối với số tiền 1.500.000đ mà Nguyễn Ngọc D có được từ việc bán xe mô tô biển số 76H1-10460, D đã tiêu xài hết. Đây là tiền phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài

liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 19 giờ ngày 25/7/2018 Nguyễn Ngọc D đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Minh T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 13.000.000đ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Ngọc D phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Bùi Phụ Hữu T mặc dù không hứa hẹn trước nhưng khi nghe bị cáo D nói chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 76H1-10460 là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ nên bị cáo vẫn mua. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 76H1-10460 trị giá 13.000.000đ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Bùi Phụ Hữu T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu trật tự công cộng. Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử tạo điều kiện những người khác đi vào con đường phạm tội. Các bị cáo nhận thức việc trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, vì lợi nhuận mà bất chấp pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Bùi Phụ Hữu T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc D và Bùi Phụ Hữu T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Bùi Phụ Hữu T là người khuyết tật vận động mức độ nặng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Ngọc D sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, bị cáo T có con tên Bùi Nguyễn Gia H bị khuyết tật nghe nói mức độ nặng và bị bệnh tim nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Ngọc D có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 12/9/2013 bị Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo Bùi Phụ Hữu T thì ngày 16/9/2018 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và ngày 27/9/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên không Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, số máy 040060, số khung 040028 và 01 (Một) biển số 76H1-10460; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại cho anh Nguyễn Minh T là phù hợp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) biển số 76X7-1171 theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 1.500.000đ tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt, về trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Bùi Phụ Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2018.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Phụ Hữu T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Xử phạt bị cáo Bùi Phụ Hữu T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) biển số 76X7-1171 theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Bùi Phụ Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hồng Hoa

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CQCSĐT CATP Q;
- CATP Q (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.